

Sự lưỡng lự

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có sự phục hồi chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng từ VIC và SAB khi 2 mã này tăng trần. Theo đó, chỉ số tăng 0.42% lên mức 1,983 điểm. Ngoài ra, dòng tiền còn chảy vào PLX (+4.80%), VHM (+2.80%), GAS (+2.19%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán làm 21 trong tổng số 30 cổ phiếu thành phần của chỉ số điều chỉnh với áp lực xuất hiện trên LPB (-3.74%), VRE (-2.51%), GVR (-1.64%), VIB (-1.61%), TCB (-1.44%), TPB (-1.15%), DGC (-1.05%), và STB (-1.02%).

Đồ thị VN30 Future: Sự lưỡng lự

Trên đồ thị ngày, đà tăng tiếp tục chững lại khi áp lực bán đang xuất hiện ở vùng giá cao tạo áp lực lên đà tăng hiện tại. Thêm vào đó, khối lượng tiếp tục suy giảm hàm ý về sự thận trọng và lưỡng lự trong tâm lý nhà đầu tư.

Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn được duy trì khi Hợp đồng vẫn đóng cửa trên các đường trung bình ngắn hạn gồm đường trung bình 10 kỳ, 20 kỳ và 50 kỳ. Đặc biệt là đường trung bình 10 kỳ đã vượt đường trung bình 20 và 50 kỳ. Đây là tín hiệu xác nhận quan trọng.

Vì thế, sự chững lại trong xu hướng hiện tại chỉ là một nhịp tích lũy trong một xu hướng tăng dài hơn.

Trong phiên tới ngưỡng 2000 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong khi ngưỡng 1,950 điểm sẽ là hỗ trợ quan trọng.

Chiến lược đầu tư

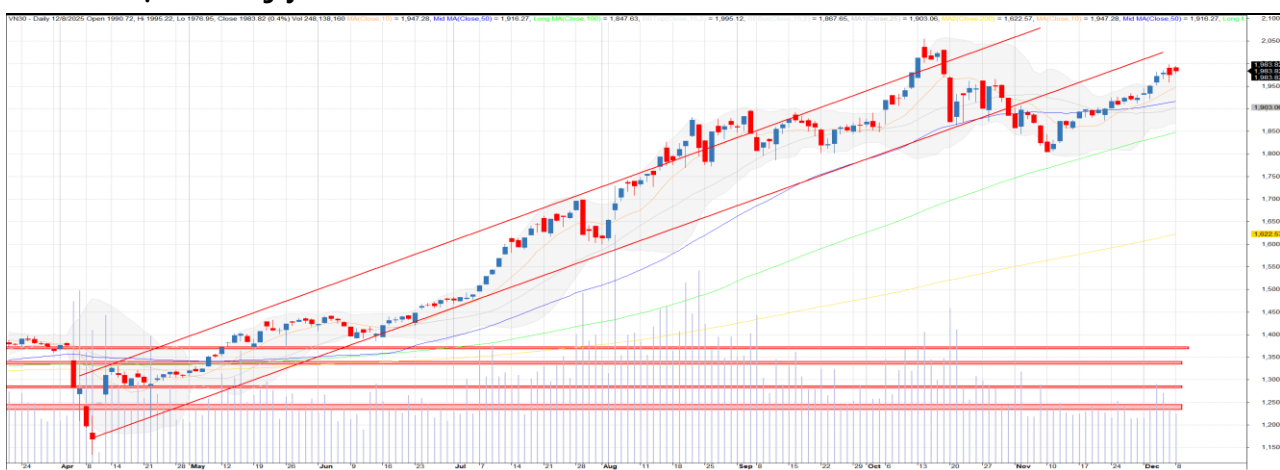
Tuy đà tăng chững lại nhưng thị trường vẫn xác nhận xu hướng tăng. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lại các vị thế long và tận dụng các nhịp điều chỉnh để tối ưu hóa lợi nhuận.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

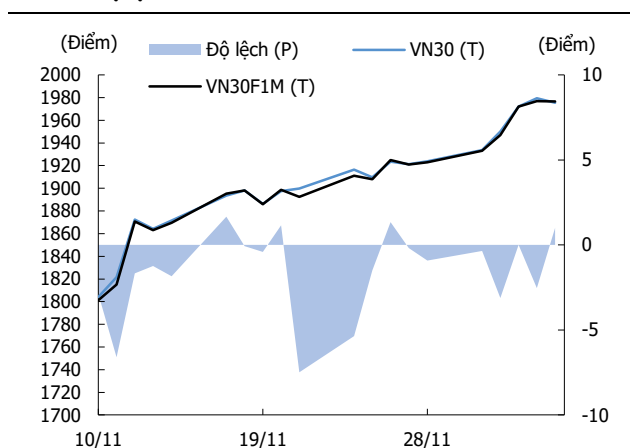
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,975.5	-0.2				
VN30F1M	1,976.5	0.0	199,353.0	35,166.0	1,989.2	12/18/2025
VN30F2M	1,974.0	0.0	449.0	1,040.0	1,998.0	1/15/2026
VN30F1Q	1,969.0	-0.1	11.0	412.0	2,022.9	3/19/2026
VN30F2Q	1,971.0	0.1	10.0	229.0	2,034.4	6/18/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS

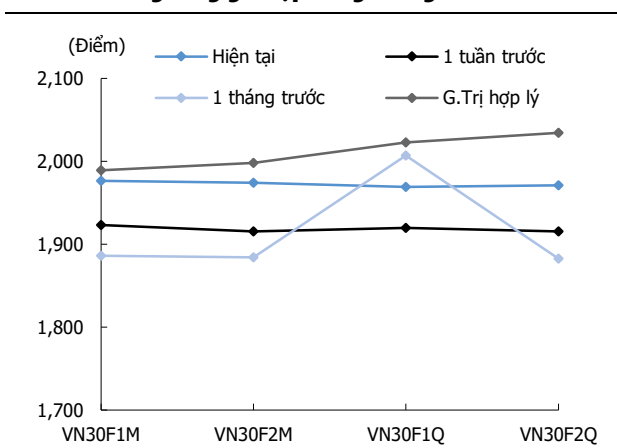
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**S**

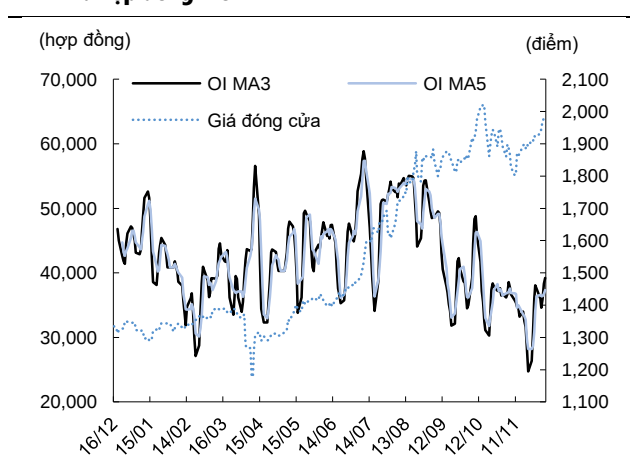
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

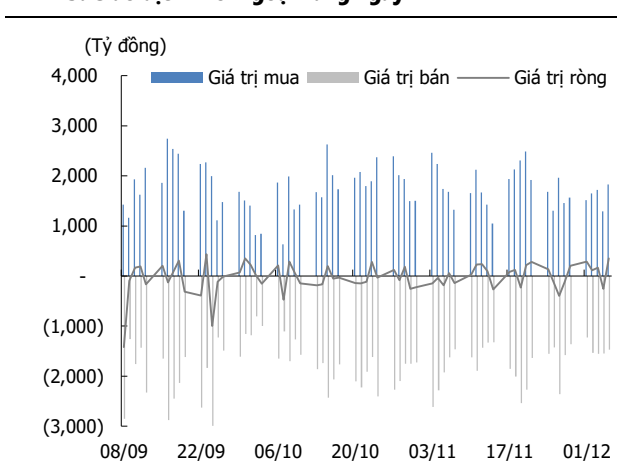
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	125,077.6	2.3	24,350	-2.2	7.2	1.4	13.1	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	68,310.0	1.3	66,000	-0.5	18.6	3.2	0.3	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	265,407.5	4.9	37,800	-1.0	10.0	1.6	3.6	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,600.8	0.7	52,000	-1.5	14.4	1.6	0.4	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	276,554.6	5.1	51,500	-1.0	8.3	1.6	9.0	26.1	56,500	33,800
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	163,877.4	3.0	96,200	-1.3	18.2	4.6	9.6	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	154,428.8	2.8	64,000	-1.5	12.8	2.4	0.8	1.9	71,456	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	109,600.0	2.0	27,400	-1.6	17.5	1.9	2.6	0.5	35,600	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	127,167.8	2.3	32,950	0.0	7.9	1.8	16.6	17.6	34,350	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	207,237.6	3.8	27,000	-1.1	14.4	1.7	45.7	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	202,583.2	3.7	25,150	-2.1	8.3	1.6	28.9	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	113,070.6	2.1	78,200	-2.1	35.3	3.5	8.8	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	125,816.7	2.3	85,100	-0.8	21.5	4.0	7.4	47.3	87,900	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	43,708.4	0.8	34,400	-1.6	17.6	1.7	1.6	17.7	44,550	30,950
LPB	LPB	Tài chính	143,688.3	2.6	48,100	-2.8	13.9	3.3	2.5		54,700	28,168
SAB	SABECO	Năng lượng	63,871.6	1.2	49,800	-2.2	15.1	2.8	0.9	60.8	58,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	76,944.5	1.4	16,750	-3.2	6.5	1.2	83.4	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	50,356.5	0.9	17,700	0.0	7.8	1.3	2.9	0.1	23,800	16,450
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	66,948.3	1.2	29,375	-1.7	17.2	2.2	40.2	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	92,752.6	1.7	49,200	-2.0	7.5	1.5	8.3	23.1	61,300	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	245,892.5	4.5	34,700	-2.0	11.2	1.5	15.8	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	48,268.4	0.9	17,400	-1.1	7.4	1.2	15.2	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	487,135.9	8.9	58,300	-1.0	13.9	2.2	4.5	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	439,493.1	8.1	107,000	1.7	16.8	2.0	5.8	16.0	131,500	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	63,484.7	1.2	18,650	-1.3	8.4	1.4	8.1	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,100,421.2	20.2	142,800	7.0	120.0	7.6	7.2	11.2	152,700	19,850
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	112,384.4	2.1	207,500	0.7	71.4	5.0	2.4	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	132,503.2	2.4	63,400	0.0	17.1	3.9	5.1	50.0	66,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	236,827.6	4.3	29,850	-1.3	11.5	1.5	28.8	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	76,804.4	1.4	33,800	-1.7	15.8	1.7	10.8	24.9	45,200	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.